**DANH MỤC CÂY TRỒNG VÀ DANH MỤC CÂY CẤM TRỒNG**

**TRÊN VỈA HÈ, DẢI PHÂN CÁCH, CÁC KHU VỰC CÔNG CỘNG**

**TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)*

1. **Phạm vi áp dụng**

**a)** Các danh mục này áp dụng trong việc lập, thẩm định hồ sơ thiết kế hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng; công tác quản lý, quy hoạch cây xanh trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**b)** Các danh mục này chỉ áp dụng đối với các nhóm cây xanh thân gỗ bóng mát và cây bụi thân gỗ; không xem xét đối với cây bụi nhỏ, cây thân thảo.

**2. Nguyên tắc lựa chọn cây xanh đô thị**

Nguyên tắc lựa chọn cây xanh đô thị phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số [20/2005/TT-BXD](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/thong-tu-20-2005-tt-bxd-huong-dan-quan-ly-cay-xanh-do-thi-7249.aspx) ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9257:2012 về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế, trong đó lưu ý:

**a) Đối với cây xanh trên đường phố, vỉa hè:**

- Cây bóng mát trồng trên đường phố phải đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật và khoảng cách cây trồng, chiều cao, đường kính cây. Việc lựa chọn các hình thức bố trí cây, loại cây trồng trên đường phố phải phù hợp với từng loại đường phố, đặc thù của mỗi đô thị và bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Tại các đảo giao thông việc bố trí các loài cây xanh phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông; không che khuất biển báo hiệu đường bộ và đèn tín hiệu giao thông.

- Cây xanh được trồng dưới đường dây điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

**b) Đối với cây xanh trên dải phân cách:**

- Các dải cây phải hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố, cụ thể:

+ Trồng từ một đến hai loài cây xanh đối với các tuyến đường, phố có chiều dài dưới 2 km.

+ Trồng từ một đến ba loài cây đối với các tuyến đường, phố có chiều dài từ 2 km trở lên hoặc theo từng cung, đoạn đường.

- Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ trồng cỏ, các loài cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loài cây thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông; trồng cách điểm đầu giải phân cách, đoạn qua lại giữa hai giải phân cách khoảng 3m - 5m để đảm bảo an toàn giao thông.

**c) Đối với cây xanh trong các khu vực công cộng khác của đô thị:**

- Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa, quảng trường, ven hồ nước, hai bên bờ sông và các khu vực công cộng khác của đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc trồng, chăm sóc, bảo vệ dịch chuyển, chặt hạ cây xanh phải tuân thủ các quy định tại Điều 11, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

**3. Danh mục cây trồng và danh mục cây cấm trồng trên vỉa hè, dải phân cách, các khu vực công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

1. **Danh mục cây trồng trên vỉa hè, dải phân cách, các khu vực công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

| **Stt** | **Loài cây** | | **Cây cao (m)** | **Hình thức tán** | **Dạng lá** | **Kỳ nở hoa (tháng)** | **Màu hoa** | **Vị trí** | | | | **Các khu vực công cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên thông thường** | **Tên khoa học** | **Vỉa hè** | | **Dải phân cách** | |
| **3-5m** | **>5m** | **2-5m** | **>5m** |
| 1 | Tràm bông đỏ | *Callistemon citrinus* | 4-7 | rũ | ngọn giáo | 1-12 | đỏ | x | x | - | x | x |
| 2 | Vàng anh lá nhỏ | *Saraca indica* | 5-20 | thuỗn | thuôn | 2-3 | cam | x | x | - | x | x |
| 3 | Vàng anh lá to | *Saraca dives* | 7-8 | thuỗn | thuôn | 1-5 | vàng da cam | x | x | - | x | x |
| 4 | Chuông vàng | *Tabebuia argentea* | 5-10 | tròn | thuôn | 3-5 | vàng | x | - | x | - | x |
| 5 | Hồng kỳ (Sò đo cam) | *Spathodea campanulata* | 12-15 | tròn | xoan nhọn | 6-7 | đỏ cam | x | x | - | - | x |
| 6 | Huyền diệp/Hoàng nam | *Polyalthia longifolia* | 10-15 | tháp | giáo hẹp | - | xanh xám | x | - | x | - | x |
| 7 | Mạc nưa | *Diospyros mollis* | 12-18 | thuỗn | xoan bầu dục | 1-7 | vàng | - | x | - | x | x |
| 8 | Giáng hương quả to | *Pterocarpus macrocarpus* | 20-25 | tròn | xoan | 2-3 | vàng | - | x | - | x | x |
| 9 | Kèn hồng | *Tabebuia rosea* | 7-10 | thuỗn | thuôn | 4-6 | hồng tím | - | x | - | x | x |
| 10 | Lim xẹt | *Peltophorum*  *pterocarpum* | 15-25 | tròn | thuôn tròn | 1-5 | vàng | - | x | - | x | x |
| 11 | Muồng hoa đào | *Cassia agnes* | 6-10 | dù | bầu dục | 3-6 | hồng | - | x | - | x | x |
| 12 | Muồng hoa vàng | *Cassia splendida* | 5-7 | tròn | bầu dục | 1-12 | vàng | x | - | - | x | x |
| 13 | Osaka đỏ (Muồng hoa đỏ) | *Erythrina cristagalli* | 3-6 | tròn | bầu dục | 6-8 | đỏ | x | - | - | x | x |
| 14 | Sao đen | *Hopea odorata* | 20-35 | thuỗn | trứng thuôn | 2-3 | vàng | - | x | - | x | x |
| 15 | Bằng lăng các loại | *Lagerstroemia* sp. | 15-20 | thuỗn | bản | 5-7 | tím hồng | - | x | - | - | x |
| 16 | Căm xe | *Xylia xylocarpa* | 10-30 | thuỗn | tròn | 3-6 | vàng |  | x | - | - | x |
| 17 | Dầu rái (Dầu nước) | *Dipterocarpus alatus* | 30-40 | tròn | xoan | 1-2 | trắng sọc đỏ | - | x | - | - | x |
| 18 | Hoàng lan | *Cananga odorata* | 10-12 | thuỗn | bầu dục | 1-12 | vàng lục | - | x | - | - | x |
| 19 | Hồng lộc | *Syzygium campanulatum* | 1-3 | trứng | thuôn |  |  | - | - | x | - | x |
| 20 | Huỳnh liên | *Tecoma stans* | 2-4 | tròn | thuôn nhọn | 1-12 | vàng | - | - | x | - | x |
| 21 | Lát hoa | *Chukrasia tabularis* | 15-25 | thuỗn | trứng nhọn | 4-5 | vàng | - | x | - | - | x |
| 22 | Móng bò tím | *Bauhinia purpurea* | 8-10 | tròn | móng bò | 8-10 | tím nhạt | x | - | - | - | x |
| 23 | Móng bò trắng | *Bauhinia acuminata* | 2-4 | tròn | móng bò | 1-12 | trắng | - | - | x | - | x |
| 24 | Muồng đen | *Cassia siamea* | 15-20 | tròn | bản | 6-7 | vàng | - | x | - | - | x |
| 25 | Nhạc ngựa | *Swietenia macrophylla* | 10-20 | tròn | thuôn lệch | 11-5 | vàng xanh | - | x | - | - | x |
| 26 | Nhội (Bích hợp) | *Bischofia javanica* | 15-20 | tròn | trứng | - | lục | - | x | - | - | x |
| 27 | Ngọc lan trắng | *Michelia alba* | 12-20 | thuỗn | bản | 5-9 | trắng | - | x | - | - | x |
| 28 | Phi lao | *Casuarina equisetifolia* | - | thuỗn | vảy | 5-7 | đỏ | - | - | x | - | x |
| 29 | Sưa (Trắc thối) | *Dalbergia tonkinensis* | 6-15 | thuỗn | bầu dục | 3-5 | trắng | - | x | - | - | x |
| 30 | Thanh thất | *Ailanthus triphysa* | 15-20 | thuỗn | thuôn lệch | 5-6 | trắng lục | - | x | - | - | x |
| 31 | Tường vi | *Lagerstroemia indica* | 3-6 | tròn | xoan | 5-6 | hồng | - | - | x | - | x |
| 32 | Gõ đỏ | *Afzelia xylocarpa* | 15-30 | tròn | trứng | 1-3 | hồng | - | - | - | - | x |
| 33 | Long não | *Cinnamomum camphora* | 15-20 | tròn | bản | 3-5 | vàng | - | - | - | - | x |
| 34 | Lộc vừng | *Barringtonia acutangula* | 8-12 | tròn | xoan thuôn | 6-7 | trắng | - | - | - | - | x |
| 35 | Muồng tím (Cồng/Me tây) | *Samanea saman* | 15-20 | dù | xoan | 1-6 | đỏ | - | - | - | - | x |
| *Ghi chú: Lựa chọn cây trồng cần xem xét sự phù hợp giữa hạ tầng kỹ thuật với độ sinh trưởng, đặc tính khoa học của cây trồng.* | | | | | | | | | | | | |

**b) Danh mục cây cấm trồng trên vỉa hè, dải phân cách, các khu vực công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

| **Stt** | **Loài cây** | | **Khu vực cấm trồng** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên thông thường** | **Tên khoa học** | **Vỉa hè** | **Dải phân cách** | **Các khu vực công cộng** |
| 1 | Bã đậu (Vông đồng) | *Hura crepitans* | x | x | x | Thân cây có nhiều gai, mủ và hạt độc. |
| 2 | Cô ca cảnh | *Erythroxylum novogranatense* | x | x | x | Lá, quả có chất cocaine gây nghiện. |
| 3 | Điệp phèo heo | *Enterolobium cyclocarpum* | x | x | x | Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất gây hư vỉa hè, mặt đường và các công trình xây dựng liền kề khác. Cành nhánh giòn rất dễ gãy gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông. |
| 4 | Đủng đỉnh (Đùng đình) | *Caryota mitis* | x | x | x | Quả có chất gây ngứa. |
| 5 | Gáo trắng | *Neolamarckia cadamba* | x | x | x | Cành giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố. |
| 6 | Gáo tròn | *Haldina cordifolia* | x | x | x | Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố. |
| 7 | Gòn | *Ceiba pentandra* | x | x | x | Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố. |
| 8 | Gõ mật | *Sindora siamensis* | x | x | x | Cây gỗ to, tán xoè, cành lá rườm rà;quả có gai thưa, tiết ra nhựa. |
| 9 | Keo các loại | *Acacia* sp. | x | x | x | Cành nhánh dòn, dễ gãy đổ mất an toàn. |
| 10 | Lòng mức các loại (Thừng mức) | *Wrightia* sp. | x | x | x | Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường. |
| 11 | Mã tiền | *Strychnos nux -vomica* | x | x | x | Hạt có chất trychnine gây độc. |
| 12 | Me keo | *Pithecellobiumdulce* | x | x | x | Thân và cành nhánh có nhiều gai. |
| 13 | Muồng hoàng yến (Bò cạp nước) | *Cassia fistula* | x | x | x | Cây dễ gãy đổ, sâu đục thân; lá, hoa, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh. |
| 14 | Thông thiên | *Thevetia peruviana* | x | x | x | Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc. |
| 15 | Trúc đào | *Nerium oleander* | x | x | x | Thân và lá có nhựa mủ gây độc. |
| 16 | Viết (Sến cát) | *Mimusops elengi* | x | x | x | Cây dễ bị sâu đục thân; lá, hoa, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh. |
| 17 | Bàng | *Terminalia catappa* | x | x | - | Cây hay bị sâu, gây ngứa cho người khi đụng phải. |
| 18 | Bàng đài loan | *Terminalia ivorensis* | x | x | - | Rụng lá, cành nhánh giòn dễ gãy; rễ nổi. |
| 19 | Các loài cây ăn trái |  | x | x | - | Cây có trái khuyến khích trẻ em leo trèo, trái rụng gây ô nhiễm môi trường. |
| 20 | Da, Đa, Đề, Gừa, Sung, Sanh, Si, Sộp | *Ficus* | x | x | - | Rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố. |
| 21 | Phượng vĩ | *Delonix regia* | x | x | - | Cây có rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất gây hư vỉa hè, mặt đường. |
| 22 | Sa la (Tha la/Vô ưu/ Đầu lân/Hàm rồng) | *Couropita guianensis* | x | x | - | Quả chín có mùi hôi hơi khó chịu. |
| 23 | Sữa (Mò cua) | *Alstonia scholaris* | x | x | - | Hoa có mùi nồng gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. |
| 24 | Sứ, Đại các loại | *Plumeria* sp. | x | x | - | Hoa, lá rụng ảnh hưởng vệ sinh, cây có mủ trắng gây độc. |
| 25 | Xà cừ | *Khaya senegalensis* | x | x | - | Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất gây hư hỏng vỉa hè, mặt đường và các công trình |
| *Ghi chú: Ngoài các loại cây trong danh mục nêu trên, các loại cây khác có độc tố cũng không được trồng trong đô thị.* | | | | | | |